**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **6** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **50** |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về người thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 50 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***10*** | ***05*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **25%** | | **40%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |  |

* **Ghi chú**: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được thời gian, ý nghĩa, cách thức tổ chức của lễ hội..  - Xác định phép liên kết câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được thông tin trong văn bản (thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng).  - Giải thích được ý nghĩa chức năng liên kết và mạch lạc trong văn bản.  - Giải nghĩa của từ.  - Giải thích nghĩa của yếu tố Hán Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được ý nghĩa từ văn bản.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 6TN | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày kiểu bài phản đối) | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Nêu được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **6TN** | **2TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***25*** | ***40*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **50** | | **50** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**LÊ BỎ MẢ CỦA NGƯỜI JRAI, BAHNAR: ĐỘC ĐÁO NHỮNG “DỊ NHÂN”**

**Với những vật liệu sẵn có trong tự nhiên, người Jrai, Bahnar đã sáng tạo nên những chiếc mặt nạ và hóa trang mình thành những “dị nhân” vô cùng độc đáo: dữ tợn, quái dị mà không gây cảm giác ghê sợ; hoang dã, ngô nghê mà vẫn gợi sự ấm áp, thân tình.**

Tôi vẫn nhớ ấn tượng lúc mới lên Gia Lai, lần đầu được tham dự một đám bỏ mả (pơ thi) ở làng Gà, xã Ia Boòng, huyện Chư Prông. Một đám bỏ mả rất lớn gồm 5 nhà gộp lại. 5 con bò, 5 con heo lớn, hàng chục con gà và cả trăm ghè rượu sóng sánh xếp thành 2 dãy dài. Các làng xung quanh đều trở thành khách mời gần như không sót một người. Khoảnh đất rộng xung quanh nhà mả náo nhiệt như họp chợ. Từng đống thịt to lù được lót lá để ngay trên mặt đất dưới cái nắng chói chang. Những người đàn ông ngồi bệt xuống đất, ngửa lưỡi dao kẹp vào ngón chân cái mải miết cứa thịt. Những người đàn bà tất tả bên nồi cháo bốc hơi nghi ngút... Cho mãi đến đầu buổi chiều, bữa tiệc bỏ mả mới chuẩn bị xong. Cả mấy trăm con người bắt đầu vào tiệc, ồn ào như ong vỡ tổ.

Đến lúc ánh mặt trời chỉ còn le lói vài vệt vàng xuộm trên ngọn cây, không gian bắt đầu chớm sang màu hoàng hôn thì bữa tiệc mới chùng lại. Ba đội cồng chiêng bước ra trước tấu chiêng lên. Đám thanh niên đứng dậy trước. Khi nhịp chiêng đã bắt đầu dồn dập và những bước chân trần khiến mặt đất rung lên thì như mọc từ ngách rừng, một đám “dị nhân” bước ra nối vào đầu vòng xoang. Tôi đứng ngây ra trong cảm giác vừa sợ hãi vừa thích thú: Này là dị nhân với cái đầu to quá khổ, đôi mắt sâu hoắm, đỏ nọc, miệng ngậm chiếc tẩu cũng to quá khổ với những chiếc răng gớm ghiếc chìa ra. Một “dị nhân” khác ẩn mình trong chiếc áo lá chuối rách tơi tả, đầu tròn vo, da mặt trắng ệch, mắt mọc dọc với bộ râu quai nón đen như nhọ chảo, tay cầm chiếc gậy dài vừa nhún nhảy vừa hú hét… Và kia là những “dị nhân” đóng khố cởi trần, da dẻ loang lổ đám đen đám trắng, mắt đỏ nọc, vừa đánh chiêng vừa nở những nụ cười méo mó. Xung quanh tôi, những tràng cười nắc nẻ hòa với những tiếng hú tán thưởng tưởng như rạn vỡ cả núi rừng.

Không chỉ là những ai mới đến Gia Lai, như tôi, từng dự rất nhiều đám bỏ mả mà vẫn cứ ngạc nhiên, thích thú với những mặt nạ và nghệ thuật hóa trang này. Có thể nói đây là nét văn hóa độc đáo trong lễ bỏ mả của đồng bào dân tộc Jrai, Bahnar và nó gần như là chỉ xuất hiện trong lễ thức này. Chỉ với những vật liệu sẵn có quanh mình như bẹ, lá chuối khô, vỏ cây, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu… họ đã sáng tạo nên những chiếc mặt nạ và hóa trang mình thành những “dị nhân” vô cùng độc đáo: dữ tợn, quái dị mà không gây cảm giác ghê sợ; hoang dã, ngô nghê mà vẫn gợi sự ấm áp, thân tình.

Có thể nói, lễ bỏ mả là một trong những đặc trưng văn hóa tiêu biểu nhất, là nơi kết tinh các loại hình nghệ thuật âm nhạc, vũ đạo, điêu khắc của đồng bào Jrai, Bahnar. Lễ thức là sự “tận hiến” cho người đã khuất những gì họ đã từng được chứng kiến, hưởng thụ trên thế gian. Chính vì vậy, mặt nạ, hóa trang trong lễ bỏ mả không nhằm ý nghĩa tâm linh nào, nó chỉ thuần túy là hình thức mua vui cho người sống và người chết, góp phần xóa đi cái không khí bi lụy của cuộc “chia tay” bên bờ vĩnh viễn.

*(Ngọc Tấn, báo Gia Lai Online)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** **Em hãy cho biết *Lễ bỏ mả người Jrai, Bahnar: Độc đáo những “dị nhân*” thuộc loại văn bản nào?** (Biết)

A. Văn bản biểu cảm.

B. Văn bản nghị luận.

C. Văn bản thông tin.

D. Văn bản tự sự.

**Câu 2:** **Văn bản *Lễ bỏ mả người Jrai, Bahnar: Độc đáo những “dị nhân*” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?** (Biết)

A. Thời gian, địa điểm, vật liệu, phần lễ, ý nghĩa.

B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần lễ.

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa.

D. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần hội.

**Câu 3: Trong văn bản, những vật liệu dùng để tạo nên những chiếc mặt nạ và hoá trang để thành những “dị nhân” là gì** ? (Biết)

A. Chuối khô, gùi, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…

B. Chuối khô, vỏ cây, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…

C. Chuối khô, gùi, gậy, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…

D. Chuối khô, gùi, nan tre, cơm lam, bùn đất, phẩm màu…

**Câu 4:** **Từ “dị nhân" có nghĩa là gì?** (Hiểu)

A. Là người nổi tiếng.

B. Là người gây sự chú ý.

C. Là người khác thường.

D. Là người đặc biệt.

**Câu 5:** **Dựa vào từ in đậm, cho biết đoạn văn sau đã sử dụng biện pháp liên kết nào?**

“Lễ thức là sự “tận hiến” cho người đã khuất những gì họ đã từng được chứng kiến, hưởng thụ trên thế gian. **Chính vì vậy**, mặt nạ, hóa trang trong lễ bỏ mả không nhằm ý nghĩa tâm linh nào, nó chỉ thuần túy là hình thức mua vui cho người sống và người chết, góp phần xóa đi cái không khí bi lụy của cuộc “chia tay” bên bờ vĩnh viễn?” (Biết)

A. Phép nối

B. Phép lặp

C. Phép thế

D. Phép liên tưởng.

**Câu 6**: **Lễ bỏ mả là đặc trưng văn hoá ở vùng miền nào của nước ta?** (Biết)

A. Khu vực Tây Nguyên.

B. Đồng bằng Bắc Bộ.

C. Đồng bằng Nam Bộ.

D. Khu vực phía Bắc.

**Câu 7:** **Em hiểu lễ bỏ mả (pơ thi) là gì?** (Hiểu)

A. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Chúa.

B. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Yàng (trời).

C. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Phật.

D. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thần linh.

**Câu 8: Ngoài lễ bỏ mả (pơ thi) người Jrai, Bahnar còn có lễ nào khác?** (Biết)

1. Lễ hội chùa Hương.
2. Lễ hội Đống Đa.

C. Lễ mừng lúa mới.

1. Lễ hội đền Hùng.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9:** Theo em, lễ bỏ mã có ý nghĩa gì trong đời sống của người Tây Nguyên? (Vận dụng)

**Câu 10:** Từ việc tìm hiểu văn bản trên, bản thân em cần phải làm gì để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá địa phương? (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (5,0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | **1** | C | 0,25 |
| **2** | A | 0,25 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | C | 0,25 |
| **5** | A | 0,25 |
| **6** | A | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
|  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa của lễ bỏ mả. Mỗi ý nghĩa hợp lý đạt 0,5 điểm.  **\* Gợi ý:**  - Tôn vinh giá trị gia đình.  - Tôn vinh giá trị cộng đồng. | 1,0 |
|  | **10** | HS trả lời những giải pháp hợp lí. Mỗi giải pháp đạt 0,5 điểm.  **\* Gợi ý:**  - Tự hào, bảo tồn những nét đẹp văn hoá địa phương.  - Tham gia tích cực các hoạt động văn hoá địa phương.  - Phê phán những hành động sai trái, biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến văn hoá địa phương.  - Tuyên truyền nét đẹp văn hoá địa phương.  … | 2,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **\* Mở bài**:  Nêu được vấn đề: Hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ và bày tỏ ý kiến phản đối/đồng tình cách nhìn nhận về hiện tượng trên.  **\* Thân bài:**  - Trình bày thực trạng nghiện mạng xã hội của giới trẻ.  - Phản đối/đồng tình hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ (lí lẽ, bằng chứng).  - Nhận xét những tác động tiêu cực/tích cực từ hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ (lí lẽ, bằng chứng).  **\* Kết bài:**  Nêu ý nghĩa của ý kiến phản đối/đồng tình. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có diễn đạt mới mẻ.. | 0,5 |